

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST  
Ngày 03 - 8 - 2022  
V/v “T/c hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Hồi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Minh; Ông Phan Văn Hòe.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15a/2022/QĐXX-DSST ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V (viết tắt: Ngân hàng V).

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S T – 111 A Pas t, Phường N, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ theo giấy ủy quyền số: 27869.20 ký ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng Quốc Tế V.

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Từ Thế Anh H – Cán bộ Ngân hàng Quốc Tế V.

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26 Ung Văn K, P. 25, Quận. T, Tp. Hồ Chí Minh (*có mặt*).

- **Bị đơn:** Ông Y N Kpor, sinh năm 1973; bà H B Byă, sinh năm 1971

Địa chỉ: Buôn Cur A, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (*đều vắng mặt – đã tổng đạt hợp lệ*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Từ Thế Anh H, trình bày:***

Ngày 27/2/2020 ông Y N Kpor và bà H B Byă đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 7940465.20 với Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V (viết tắt: Ngân hàng V) để vay vốn. Số tiền vay là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), lãi suất thời điểm giải ngân là 11,5%/năm, xác định tại thời điểm giải ngân, điều chỉnh theo từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật, thời hạn vay là 24 tháng, trả nợ gốc làm hai đợt, đợt 1 trả 60.000.000 đồng vào ngày 28/02/2021, đợt 2 trả 60.000.000 đồng vào ngày 28/02/2022. Khi vay ông Y N và bà H B có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số số 0274.HĐTC1.410.19 ngày 29/01/2019 là Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 61, diện tích 703,9m<sup>2</sup>, tại Giấy chứng nhận QSD đất số BQ 856697 do UBND huyện B ký cấp ngày 29/11/2018 cho ông Y N Kpor và bà H B Byă và các tài sản có trên đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Y N và bà H B mới trả được 10.366.763 đồng tiền lãi và chưa trả được khoản nợ gốc định kỳ đến hạn nào cho Ngân hàng V, mặc dù đã được ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Y N và bà H B phải trả cho Ngân hàng V 120.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 01/8/2021 là 30.965.061 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 02/10/2021 cho đến ngày trả hết nợ gốc. Trường hợp ông bà không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì hộ ông Y N Kpor và bà H B Byă vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả hết nợ vay cho Ngân hàng V theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Y N Kpor và bà H B Byă vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương: Ông Y N Kpor và bà H B Byă hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại buôn Cư A, xã K, huyện B, ông Y N Kpor và bà H B Byă vẫn làm ăn và sinh sống tại địa phương.

*Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 01/6/2022 thể hiện:* Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 61, diện tích 703,9m<sup>2</sup> (Trong đó: 400m<sup>2</sup> và 303,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), tại Giấy chứng nhận QSD đất số Q856697 được UBND huyện B cấp ngày 29/11/2018 cấp cho ông Y N Kpor và bà H B Byă và các tài sản có trên đất. Thửa đất do ông Y N Kpor và bà H B Byă sử dụng và hiện trạng đất không thay đổi so với thời điểm đăng ký thế chấp.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Y N Kpor và bà H B Byă đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tuy nhiên, ông Y N và H B đều vắng mặt tại Tòa án không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, ông Y N và H B tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt theo đúng quy định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu HĐXX xem xét buộc ông Y N Kpor và bà H B Byă phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 03/8/2022 là 150.204.744 đồng (*Một trăm năm mươi triệu hai trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm bốn mươi tư đồng*). Trong đó nợ gốc: 120.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn và quá hạn là 30.204.744 đồng. Kể từ ngày 04/8/2022, ông Y N và bà H B còn phải tiếp tục trả tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7940465.20 ngày 27/02/2020, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp ông Y N Kpor và bà H B Byă không trả được số nợ trên, Ngân hàng V có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0274.HĐTC1.410.19 ngày 29/01/2019 là Giá trị quyền sử dụng 703,9m<sup>2</sup> đất (Trong đó: 400m<sup>2</sup> đất ở và 303,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 61 tại Buôn Cư A, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BQ 856697, sổ vào sổ cấp GCN: CH04118 do UBND huyện B, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/11/2018 cho

ông Y N Kpor và bà H B Byă. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì hộ ông Y N Kpor và bà H B Byă vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng tín dụng số 7940465.20 ngày 27/02/2020.

Bị đơn: ông Y N Kpor và bà H B Byă vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị đơn: ông Y N Kpor và bà H B Byă vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bị đơn cố tình vắng mặt không hợp tác làm việc.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 299, 463, 288 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Y N Kpor và bà H B Byă phải liên đới trả cho Ngân hàng V số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 03/8/2022 là 150.204.744 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và tiếp tục trả lãi suất theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ gốc. Trường hợp ông Y N Kpor và bà H B Byă không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì ông Y

N Kpor và bà H B Byă vẫn tiếp tục còn phải chịu trách nhiệm cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng V theo quy định của pháp luật.

Ông Y N Kpor và bà H B Byă phải chịu tiền chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng V với ông Y N Kpor và bà H B Byă thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Các văn bản tố tụng và quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 27/2/2020 hộ ông Y N Kpor và bà H B Byă đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 7940465.20 với Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V (viết tắt: Ngân hàng V) để vay vốn. Số tiền vay là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), lãi suất thời điểm giải ngân là 11,5%/năm, xác định tại thời điểm giải ngân, điều chỉnh theo từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật, thời hạn vay là 24 tháng, trả nợ gốc làm hai đợt, đợt 1 trả 60.000.000 đồng vào ngày 28/02/2021, đợt 2 trả 60.000.000 đồng vào ngày 28/02/2022. Khi vay ông Y N và bà H B có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số số 0274.HĐTC1.410.19 ngày 29/01/2019 là Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 61, diện tích 703,9m<sup>2</sup>, tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 856697 do UBND huyện B ký cấp ngày 29/11/2018 cho ông Y N Kpor và bà H B Byă và các tài sản có trên đất. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Đại A và Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện B.

Về tài sản thế chấp: xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0274.HĐTC1.410.19 ngày 29/01/2019 đã được chứng thực và đăng

ký giao dịch bảo đảm nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

Sau khi giải ngân đến nay hộ ông Y N Kpor và bà H B Byă đã trả được khoản nợ lãi 10.366.763 đồng và chưa trả được khoản nợ gốc nào. Ông Y N và bà H B đã vi phạm hợp đồng trong việc trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, khoản nợ đã quá hạn từ 01/3/2021. Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Y N và bà H B phải liên đới trả cho Ngân hàng V số tiền 120.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 03/8/2022 là 30.204.744 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 04/8/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 7940465.20 ngày 27/02/2020 đã ký kết giữa Ngân V với ông Y N Kpor và bà H B Byă thì ông Y N và bà H B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi định kỳ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, đòi nợ. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y N Kpor và bà H B Byă phải liên đới trả cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 03/8/2022 là 150.204.744 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Ông Y N Kpor và bà H B Byă còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 7940465.20 ngày 27/02/2020, kể từ ngày 04/8/2022 cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ gốc.

Ngay khi ông Y N Kpor và bà H B Byă thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng V, Ngân hàng V có trách nhiệm trả lại ngay 01 Giấy chứng nhận QSD đất số BQ 856697 ngày 29/11/2018 cho ông Y N Kpor và bà H B Byă và các tài sản có trên đất.

Trường hợp ông Y N Kpor và bà H B Byă không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với giá trị quyền sử dụng 703,9m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 61, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 856697 do UBND huyện B ký cấp ngày 29/11/2018 cho ông Y N Kpor và bà H B Byă và các tài sản có trên đất.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì hộ ông Y N Kpor và bà H B Byă vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả hết nợ vay cho Ngân hàng V theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Y N Kpor và bà H B Byă phải

liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là (5% x 150.204.744 đồng) 7.510.237 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 299, Điều 463; Điều 288 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V. Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc ông Y N Kpor và bà H B Byă phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 03/8/2022 là 150.204.744 đồng (*Một trăm năm mươi triệu hai trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm bốn mươi tư đồng*). Trong đó nợ gốc: 120.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn và quá hạn là 30.204.744 đồng. Kể từ ngày 04/8/2022, ông Y N và bà H B còn phải tiếp tục trả tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7940465.20 ngày 27/02/2020, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

1.2. Ngay sau khi ông Y N Kpor và bà H B Byă thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V có trách nhiệm trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 856697 ngày 29/11/2018 cho ông Y N Kpor và bà H B Byă.

1.3. Trường hợp ông Y N Kpor và bà H B Byă không trả được số nợ trên, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0274.HĐTC1.410.19 ngày 29/01/2019 là Giá trị quyền sử dụng 703,9m<sup>2</sup> đất (Trong đó: 400m<sup>2</sup> đất ở và 303,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 61 tại Buôn Cư A, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BQ 856697, số vào sổ cấp GCN: CH04118 do UBND huyện B, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/11/2018 cho ông Y N Kpor và bà H B Byă.

1.4. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán cho khoản nợ vay, thì hộ ông Y N Kpor và bà H B Byă vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V theo hợp đồng tín dụng tín dụng số 7940465.20 ngày 27/02/2020.

2. *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* ông Y N Kpor và bà H B Byă phải liên đới hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V đã nộp tạm ứng (đã chi phí xong).

3. *Về án phí:* ông Y N Kpor và bà H B Byă phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.510.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*) (lấy tròn số). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.274.000 đồng (*Ba triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng*) theo biên lai số 0004956 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (Nguyễn Tiến L nộp tiền).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H Krông Bông;
- THADS H Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Văn Hồi**